

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 36/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12/8/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh
2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Tr)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr ngày 22/7/2014 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã Đ), huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung, anh Tr không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế khó khăn, vợ chồng cãi nhau. Từ tháng 10/2014 chị về nhà bố mẹ để chị sinh sống đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là: Nguyễn Thị Mai Ch, sinh ngày 09/02/2015 . Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án Tr tập nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và xác minh với gia đình anh Tr thì được bố mẹ anh Tr là ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị H1 cung cấp như sau: ông bà có nhận được được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh Tr và đều gọi điện thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh Tr. Anh Tr đã biết việc chị H xin ly hôn anh Tr tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Anh Tr hiện đang đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc, gọi điện thoại và thỉnh thoảng có về nhà. Anh Tr kết hôn với chị H năm 2014. Quá trình chung sống anh Tr và chị H mâu thuẫn như thế nào ông bà không biết. Sau khi ông bà thông báo cho anh Tr về việc chị H xin ly hôn thì anh Tr có nói với ông bà là anh mong muốn chị H suy nghĩ lại nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh Tr đồng ý ly hôn. Về con chung anh Tr và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Ch, sinh ngày 09/02/2015, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Tr, xin được nuôi con chung Nguyễn Thị Mai Ch không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tr vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Nguyễn Văn Tr đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H: Cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr. Về con chung: Đề nghị giao con Nguyễn Thị Mai Ch, sinh ngày 09/02/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Tr về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Anh Nguyễn Văn Tr đã được Tr tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống H phúc được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Tr không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế khó khăn, vợ chồng cãi nhau. Từ tháng 10/2014 chị về nhà bố mẹ để chị sinh sống đến nay. Chị H xin ly hôn, anh Tr không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì quá trình chung sống chị H và anh Tr có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H xin ly hôn anh Tr đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Tr. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Ch, sinh ngày 09/02/2015. Ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi chung. Bố mẹ anh Tr là ông Nguyễn Văn V và bà Đoàn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp hiện

cháu Nguyễn Thị Mai Ch đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giao con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện nay con chung của chị H, anh Tr đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr cũng không đến Tòa án trình bày hoặc có văn bản thể hiện nguyện vọng xin được nuôi con. Vì vậy cần giao con chung Nguyễn Thị Mai Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Tr về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh Tr.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Thị Mai Ch, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008437 ngày 10/6/2020 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Ch cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương